Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-27 12:56:14 +07:00

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 56/2026/TT-BXD	*Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

THÔNG TƯ
Quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trên biển trong hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trên biển trong hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trên biển trong hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải có thuê mướn, sử dụng lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trên biển.

2. Người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trên biển trong hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải, bao gồm: vận hành, bảo trì đăng tiêu độc lập, báo hiệu chướng ngại vật biệt lập, báo hiệu phương vị; kiểm tra tổng quan, bảo trì báo hiệu hàng hải, kiểm tra thường xuyên đê, kè trên luồng hàng hải; sơn bảo dưỡng báo hiệu hàng hải trên luồng hàng hải

(phao báo hiệu, đăng tiêu báo hiệu); thay, thả, điều chỉnh, thu hồi phao báo hiệu hàng hải trên luồng hàng hải; công tác tiếp tế các trạm đèn biển, trạm quản lý luồng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ca làm việc là khoảng thời gian làm việc của người lao động từ khi bắt đầu nhận nhiệm vụ cho đến khi kết thúc và bàn giao nhiệm vụ cho người khác, bao gồm cả thời giờ làm việc và thời gian nghỉ giữa giờ.

2. Phiên làm việc là khoảng thời gian người lao động làm việc và nghỉ ngơi liên tục tại địa điểm làm việc, được tính từ khi người lao động có mặt tại địa điểm làm việc đến khi kết thúc nhiệm vụ và rời khỏi địa điểm làm việc, không bao gồm thời gian đi đường.

Chương II

THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI

Điều 4. Thời giờ làm việc

Thời giờ làm việc được bố trí theo ca không quá 06 giờ trong 01 ngày đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trên biển trong hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải.

Điều 5. Làm thêm giờ

1. Thời gian làm thêm giờ là khoảng thời gian làm việc ngoài ca làm việc quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2. Bảo đảm số giờ làm thêm của người lao động không quá 50% số giờ làm việc của ca làm việc trong 01 ngày; số giờ làm thêm không quá 300 giờ trong 01 năm.

3. Việc tổ chức làm thêm giờ phải được sự đồng ý của người lao động và tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Việc tổ chức làm thêm giờ trong trường hợp đặc biệt tuân thủ quy định tại Điều 108 Bộ luật Lao động năm 2019.

Điều 6. Thời giờ nghỉ ngơi

1. Sau mỗi ca làm việc, người lao động được bố trí nghỉ liên tục tối thiểu 12 giờ trước khi bắt đầu ca làm việc mới.

2. Người sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí thời gian nghỉ giải lao giữa giờ làm việc, tính vào thời gian làm việc, trong đó bảo đảm được nghỉ giữa giờ ít nhất 30 phút liên tục, làm việc ban đêm thì được nghỉ giữa giờ ít nhất 45 phút liên tục.

3. Ngoài thời gian nghỉ giữa ca làm việc, hằng năm, người lao động được bố trí nghỉ liên tục sau các phiên làm việc với tổng thời gian tối thiểu 52 ngày; thời gian nghỉ này có thể chia thành một hoặc nhiều đợt.

Điều 7. Nghỉ hằng năm; nghỉ lễ, tết; nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương

1. Ngoài thời gian nghỉ sau phiên làm việc quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này, người lao động được nghỉ hằng năm theo quy định tại Điều 113 và Điều 114 Bộ luật Lao động năm 2019.

2. Người lao động được bố trí nghỉ lễ, tết; nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương theo quy định tại Điều 112 và Điều 115 Bộ luật Lao động năm 2019.

3. Trường hợp người lao động làm việc vào ngày nghỉ lễ, tết thì được trả lương làm thêm giờ theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

Người sử dụng lao động có trách nhiệm quy định cụ thể ca làm việc, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trên biển trong hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải trong nội quy lao động của đơn vị và thông báo cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang